

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024
của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số
trong các cơ quan đảng

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/TU, ngày 30/9/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phú Bình ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Tạo sự chuyển biến toàn diện, tích cực từ nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng và kiến thức về công nghệ số, có khả năng làm chủ các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng suất lao động, sáng tạo và thích ứng với những thay đổi của thời đại.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phải được thực hiện đồng bộ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân, bộ phận; bảo đảm tiến độ và chất lượng trong quá trình triển khai. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng.

- Đảm bảo hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng của xã.

- Kế thừa và phát huy hiệu quả hạ tầng, ứng dụng công nghệ hiện có, khai thác tối đa các nền tảng, ứng dụng của Trung ương, của Tỉnh đã triển khai; bảo đảm tính liên thông, tích hợp giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã, với các cơ quan đảng của Tỉnh ủy.

2. Mục tiêu cụ thể

Cụ thể hoá các mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2027 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số:

a) Năm 2025

- Phân đầu 100% người dùng trong các cơ quan đảng được trang bị thiết bị đầu cuối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đảm bảo đường truyền kết nối thông suốt với tỉnh và với Trung ương, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

- Duy trì, đảm bảo chất lượng hoạt động hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Phân đầu 100% vị trí phải sử dụng chữ ký số công vụ trong các cơ

quan đảng được trang bị theo quy định.

b) Các năm 2025 - 2027: Thường xuyên rà soát, kiểm tra để nâng cấp, trang bị hệ thống máy chủ (tại Văn phòng Đảng ủy) và trang thiết bị người dùng đầu cuối (tại các cơ quan, đơn vị).

2.2. Đối với ứng dụng số:

Khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số: Phần mềm Điều hành tác nghiệp; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0; ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử; phòng họp không giấy tờ...

Từ năm 2025 đến năm 2027: Tiếp nhận, triển khai 100% các ứng dụng số do tỉnh triển khai.

2.3. Đối với dữ liệu số:

a) Năm 2025

- Phấn đấu 100% các hệ thống thông tin của các cơ quan đảng được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- Phấn đấu 50% kết quả giải quyết thủ tục hành chính (không mật) được cấp bản điện tử; bản giấy được cung cấp trong trường hợp có yêu cầu của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- Phấn đấu 40% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Phấn đấu 50% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo và dân vận được cung cấp chính thức, kịp thời; 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- Phấn đấu 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

b) Năm 2026

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt và được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính (không mật) được cấp bản điện tử; bản giấy được cung cấp trong trường hợp có yêu cầu của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- 80% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 80% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- Phần đầu 100% thông tin về sức khỏe của cán bộ được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Phần đầu 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

c) Năm 2027

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

2.4. Công tác nghiệp vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã được thực hiện trên môi trường số

Ủy ban MTTQ xã thực hiện công tác nghiệp vụ trên môi trường số theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban MTTQ tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại

đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội...

2.5. Công tác nghiệp vụ của Trung tâm Chính trị xã được thực hiện trên môi trường số

Triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp; tham mưu tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác thông tin trên môi trường số...

2.6. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Triển khai kịp thời những cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; hằng năm, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số căn bản; Hướng tới mục tiêu cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về hạ tầng số

1.1. Đầu tư trang bị đầu cuối cho người dùng trong các cơ quan đảng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

- Chủ trì thực hiện: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Trung tâm Chính trị, Ủy ban MTTQ xã.

1.2. Đảm bảo đường truyền kết nối thông suốt từ xã tới Tỉnh, tới Trung ương sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

- Phối hợp thực hiện: Phòng Văn hoá xã hội xã.

1.3. Triển khai kết nối hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của xã với Tỉnh ủy, với Trung ương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

- Phối hợp thực hiện: Phòng Văn hoá xã hội xã.

1.4. Trang bị chữ ký số công vụ trong các cơ quan đảng theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

2. Về ứng dụng số

2.1. Duy trì tốt hoạt động của các ứng dụng số đang triển khai sử dụng, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu thực tiễn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

2.2. Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số do Tỉnh ủy triển khai.

- Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch của Tỉnh ủy.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.
- Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Về dữ liệu số

3.1. Số hóa và thực hiện trên môi trường số thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức; thông tin về sức khỏe cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Từ quý III năm 2025, hoàn thành năm 2027.
- Chủ trì thực hiện: Ban xây dựng đảng Đảng ủy.

3.2. Nghiệp vụ, thông tin, dữ liệu, văn bản về công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Ban xây dựng đảng Đảng ủy.

3.3. Số hóa dữ liệu phục vụ Hệ thống quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; số hóa dữ liệu các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025, hoàn thành quý II năm 2027.
- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.4. Đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện quản lý trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

3.5. Số hóa kho lưu trữ phục vụ khai thác trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo của tỉnh.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.
- Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.6. Công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025, nhiệm vụ thường xuyên.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.
- Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.7. Hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của đảng được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025, hoàn thành năm 2027.
- Chủ trì thực hiện: Trung tâm Chính trị xã.

3.8. Số hóa và thực hiện nghiệp vụ công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.
- Chủ trì thực hiện: Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy.

5. Cung cấp và sử dụng thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của tỉnh.
- Chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

6.1. Xây dựng và đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

6.2. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt và được thực hiện đánh giá, bảo

đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

Người đứng đầu cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về tầm quan trọng, sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số nói chung, trong hoạt động của các cơ quan đảng nói riêng.

2. Ủy ban nhân dân xã

Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo:

- *Phòng văn hoá - xã hội*: Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy rà soát, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng xã.

- *Phòng Kinh tế*: Căn cứ vào kế hoạch, duyệt bổ sung kinh phí năm 2025, dự toán kinh phí cụ thể hằng năm của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Trung tâm Chính trị, Ủy ban MTTQ thẩm định, bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Văn phòng Đảng ủy: tham mưu Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết.

- Là đầu mối tiếp nhận, triển khai các phần mềm do tỉnh chuyển giao. Tham mưu kiểm tra thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

- Chủ trì tham mưu triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng xã.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng xã; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đảng xã.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh (qua Văn phòng ủy) tình hình triển khai, thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW. Tham mưu thực hiện sơ kết, tổng

kết theo hướng dẫn của Tỉnh.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành bảo đảm đồng bộ.
- Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trong công tác tổ chức xây dựng đảng; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng; công tác tuyên giáo và dân vận; công tác tiếp nhận và xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; công tác tham mưu, tổng hợp phục vụ cấp ủy...trên môi trường số để làm cơ sở xây dựng dữ liệu số, ứng dụng số triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.
- Chủ động tiếp nhận chuyển giao, sử dụng, cập nhật và số hóa dữ liệu vào các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng do các cơ quan Trung ương, của tỉnh xây dựng, chuyển giao.
- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Chủ động rà soát, đề xuất mua sắm trang thiết bị cho người dùng đầu cuối, đầu tư, nâng cấp, thuê dịch vụ công nghệ thông tin cần thiết phục vụ các yêu cầu của cơ quan đảng tại cơ quan, đơn vị, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông dữ liệu, tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước.
- Định kỳ hằng tháng, quý hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) kết quả thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Thường trực HĐND,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Trung tâm Chính trị,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Dương Quang Bạo